

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KHOÁ V
Về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 (Hội nghị lần thứ 7 – BCH Trung ương Đảng - khóa X) và Chương trình hành động số 72-CTHĐ/TU ngày 31/12/2008 (Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ 14 -khóa XIV) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XV, nhiệm kỳ 2011-2015; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”. Trong thời gian qua Đảng bộ Sở nông nghiệp & PTNT đã tích cực chủ động trong công tác lãnh đạo chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời các Chủ trương, Chính sách của Đảng và Nhà nước cấp trên, đồng thời cụ thể hoá thành nội dung hoạt động thường xuyên của toàn Đảng bộ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của ngành.

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

Với vai trò là Đảng bộ trung tâm của ngành nông nghiệp & PTNT, trong những năm vừa qua, Đảng bộ Sở nông nghiệp & PTNT đã lãnh đạo cán bộ, Đảng viên, quần chúng trong toàn Đảng bộ phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành và bà con nông dân trong tỉnh, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn về thiên tai, dịch bệnh và tác động của cơ chế thị trường, thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

1, Một số kết quả đạt được:

- Sản xuất nông nghiệp phát triển liên tục, bền vững, tốc độ tăng giá trị sản lượng bình quân trên 4%/năm; sản lượng lương thực cây có hạt đạt trên 22 vạn tấn/năm, đảm bảo an ninh lương thực nội tỉnh, đặc biệt sản xuất lúa phát triển mạnh theo hướng nâng cao chất lượng, diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 10.000 ha; các loại cây trồng có tiềm năng lợi thế như: cao su, cà phê, hồ tiêu, lạc, sắn, chuối...được chú trọng đầu tư phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với công nghiệp chế biến; Chăn nuôi chuyển biến từ hình thức chăn nuôi quảng canh, tận dụng sang chăn nuôi thâm

canh, hình thành nhiều mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại theo hình thức tập trung, thâm canh, bán công nghiệp và công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú trọng, diện tích trồng rừng hàng năm đạt gần 5.000 ha. độ che phủ rừng đạt 47,1%, vượt chỉ tiêu Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV đề ra. Sản lượng gỗ rừng khai thác ngày càng tăng đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nhiều tổ chức, cá nhân hoạt động từ nghề rừng.

Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế mạnh của tỉnh cả về nuôi trồng, khai thác đánh bắt và chế biến xuất khẩu. Diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh an toàn dịch bệnh được mở rộng. Cơ sở hạ tầng nghề cá được chú trọng đầu tư, năng lực khai thác đánh bắt thủy sản không ngừng được tăng cường. Sản lượng thủy sản đạt kế hoạch phát triển của ngành.

Cơ cấu kinh tế nông thôn đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành nghề, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp; Các hình thức tổ chức kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn phát triển đa dạng năng động, từng bước đổi mới hiệu quả hơn.

Hệ thống các công trình thủy lợi tiếp tục được đầu tư nâng cấp xây dựng, đảm bảo tưới tiêu chủ động cho gần 85% diện tích lúa và nhiều diện tích hoa màu, cây công nghiệp, cải tạo môi trường sinh thái, đảm bảo nước sinh hoạt cho nhiều vùng nông thôn. Thực hiện Chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và Công tác di dân phát triển vùng kinh tế mới có hiệu quả.

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, bước đầu đạt được kết quả quan trọng: Cơ bản hoàn thiện xong hệ thống chỉ đạo, quản lý ở các cấp gồm: BCD cấp tỉnh, huyện, Văn phòng điều phối Chương trình, Ban quản lý cấp xã và Ban phát triển các thôn/bản. Điều tra, đánh giá hiện trạng nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về NTM. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quy hoạch nông thôn mới cấp xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thôn tin đại chúng (Báo, Đài PTTH, tờ rơi...), tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ nòng cốt cấp huyện, xã, thôn/bản... Lựa chọn các xã làm thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới nhằm tập trung chỉ đạo đầu tư, phấn đấu đạt mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XV và của Trung ương đề ra: đến năm 2015 có 20% (24 xã) số xã đạt chuẩn NTM và năm 2020 có 50% (59 xã) số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2, Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả thành tích đã đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành nông nghiệp & PTNT còn gặp một số tồn tại, hạn chế sau:

Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành. Cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn chuyển dịch chậm. Quy mô sản xuất hàng hoá nhỏ, khả năng cạnh tranh chưa cao, tiềm năng lợi thế các vùng sản xuất chưa được khai thác triệt để. Nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn hẹp. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, quần chúng nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:

Để tiếp tục thực hiện tốt hơn các Chủ trương, Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, mà trọng tâm là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đảng bộ Sở nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, Đảng viên, quần chúng các đơn vị trong ngành tích cực tham gia thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ giải pháp sau:

1- Mục tiêu:

Lãnh đạo chỉ đạo cán bộ, Đảng viên, quần chúng của các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc trách nhiệm của ngành, hoặc có liên quan đến trách nhiệm của ngành, cụ thể là các tiêu chí: số 1 - Quy hoạch; số 3 - thuỷ lợi; số 10- thu nhập; số 11- Tỷ lệ hộ nghèo; số 12 - cơ cấu lao động; số 13 - hình thức tổ chức sản xuất; số 17 - môi trường. Chung tay với các cấp các ngành trong tỉnh, phấn đấu đến năm 2015 có 20% (24 xã) số xã đạt tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, năm 2020 có 50% số xã (59 xã) đạt tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2- Nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ các đơn vị trong ngành tập trung vào các nhiệm vụ giải pháp sau đây:

2.1, Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng các Chủ trương, Chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, làm cho cán bộ, Đảng viên, quần chúng trong toàn Đảng bộ nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nội dung xây dựng nông thôn mới trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo sự chuyển biến tích cực trong tư tưởng và hành động, nêu cao tinh thần quyết tâm triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị gắn với mục tiêu xây dựng NTM của tỉnh nhà.

2.2, Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn nhanh, bền vững; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là quy hoạch sản xuất, nhằm khai thác tiềm năng lợi thế phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho nhân dân nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đảm bảo tốc độ tăng giá trị của ngành nông nghiệp đạt 3,5 - 4%/năm. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, đảm bảo an ninh lương thực nội tỉnh, mở rộng diện tích hình thành các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao. Thâm canh, mở rộng diện tích các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày có giá trị hàng hoá cao như: cao su, cà phê, hồ tiêu, lạc, sắn, chuối. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung thâm canh bán công nghiệp và công nghiệp gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế mạnh cả về nuôi trồng và khai thác, chế biến. Tăng cường công tác quản lý, phát triển rừng, nâng cao hiệu quả kinh tế nghề rừng. Đẩy mạnh việc ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi, thủy sản. Tích cực, chủ động trong công tác phòng trừ dịch bệnh đảm bảo sản xuất phát triển ổn định. Tăng cường hình thức liên kết “4 Nhà” trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 85% diện tích lúa 2 vụ và nhiều diện tích hoa màu khác. Thực hiện tốt Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Gắn phát triển sản xuất với phòng chống giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phấn đấu đến năm 2015 phải đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đã được Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV đề ra là: Sản lượng lương thực cây có hạt đạt 23 - 24 vạn tấn/năm, diện tích lúa chất lượng cao 15.000 ha; diện tích cây công nghiệp dài ngày gần 30.000 ha (cao su 19-21.000 ha, cà phê 5-5.500 ha, hồ tiêu 2,7 - 3.000 ha); tỷ trọng chăn nuôi chiếm 30% giá trị sản lượng nông nghiệp; sản lượng thủy sản đạt 32 - 33.000 tấn; độ che phủ của rừng đạt xấp xỉ 50%; số hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

- Thực hiện việc lồng ghép các Dự án, Chương trình do các đơn vị trong ngành làm chủ đầu tư vào việc thực hiện các tiêu chí của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động ngành nghề, dịch vụ.

- Tích cực tham gia với các cấp các ngành chỉ đạo xây dựng thành công các xã điểm của tỉnh và của huyện về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2015 phải có 20% (24 xã) số xã của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Cấp uỷ, Chính quyền, các Tổ chức đoàn thể của các đơn vị trong Ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình phải xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể tích cực tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới

4. Đổi mới nội dung sinh hoạt định kỳ của các Chi bộ, đưa nội dung Xây dựng nông thôn mới vào sinh hoạt chuyên đề thường xuyên hàng tháng, hàng quý nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên tham gia vào Chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Các Chi bộ có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến tận cán bộ, Đảng viên, quần chúng trong chi bộ, đồng thời căn cứ Nghị quyết của BCH Đảng bộ Sở để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Các tổ chức đoàn thể của các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phát động và đăng ký các phong trào thi đua, vận động đoàn viên cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết của BCH Đảng bộ Sở.

Ban Thường vụ Đảng ủy Sở thường xuyên kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm vào phiên họp BCH Đảng ủy cuối năm. Đảng bộ nghiên cứu đưa nhiệm vụ tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới vào một trong các tiêu chí đánh giá phân loại, bình xét thi đua, khen thưởng cơ sở Đảng hàng năm trong Đảng bộ.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, Đảng viên, quần chúng trong toàn Đảng bộ Sở nông nghiệp và PTNT. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc các Chi bộ phải phản ánh cho Ban thường vụ Đảng ủy biết để hướng dẫn chỉ đạo.

Nơi nhận:

- BTVĐU khối (B/c);
- BCĐ XDNTM tỉnh;
- Các Chi bộ trực thuộc;
- Các Đ/c BCH Đảng ủy Sở;
- Lưu: Vp ĐU Sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Bài